

Số: 5264 /QĐ-UBND

Nghi Xuân, ngày 24 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình:
Nâng cấp, mở rộng tuyến đường TX02 xã Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong hoạt động đầu tư xây dựng; Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 Ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 26/6/2021 Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19; Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/2/2020 quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/2/2020 của UBND tỉnh về việc quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND tỉnh Ban hành Quy định phân cấp một số nội dung về công tác thẩm định, tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Văn bản số 3108/SXD-QLHĐXD ngày 11/10/2021 của Sở Xây dựng Hà Tĩnh về việc hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng tạm thời và một số nội dung về lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị Quyết số 56/NQ-HĐND ngày 24/9/2021 của HĐND huyện về việc Quyết định chủ trương đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng tuyến đường TX02 xã Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân;

Căn cứ Văn bản số 310/TBTD-KT&HT ngày 22/12/2021 của phòng Kinh tế và Hạ tầng về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường TX02 xã Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân;

Xét đề nghị của Ban quản lý dự án đầu tư XD CB huyện tại Tờ trình số 145/TTr-BQLDA ngày 21/12/2021; của phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 335/TTr-KT&HT ngày 22/12/2021 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường TX02 xã Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân.

2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Nghi Xuân.

3. Địa điểm xây dựng: Xã Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân.

4. Đơn vị tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty Cổ phần đầu tư Xây dựng Thương mại Thái Hà.

5. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp thực hiện quản lý dự án.

6. Mục tiêu đầu tư: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại sản xuất và sinh hoạt; hình thành tuyến đường mẫu của địa phương góp phần xây dựng Xuân Lĩnh hoàn thành các tiêu chí xã nâng cao, kiểu mẫu trong thời gian tới; tạo điều kiện phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo QPAN, trật tự tại địa phương.

7. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

8. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

Nâng cấp, mở rộng tuyến đường với chiều dài thiết kế là: $L=1.248,85\text{m}$. Điểm đầu lý trình Km0+00 tại nhà bà Phương thuộc thôn 4 xã Xuân Lĩnh; điểm cuối tại Km1+248,85 tại nhà ông Năm thuộc thôn 3 xã Xuân Lĩnh.

8.1. Bình đồ, trắc dọc:

Tuyến thiết kế cơ bản bám theo tuyến hiện trạng, phù hợp với điều kiện địa hình, địa chất, thủy văn, các điểm khống chế; kết hợp hài hòa giữa các yếu tố đường cong nằm, đường cong đứng, phù hợp cấp đường theo yêu cầu.

8.2. Trắc ngang:

- Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}}=9,0\text{m}$; Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}}=7,0\text{m}$; Bề rộng lề gia cố: $B_{\text{lgc}}=1 \times 1,0=2,0\text{m}$; Độ dốc ngang mặt đường 2%; Độ dốc ngang lề gia cố là 4%.

8.3. Mô đun đàn hồi mặt đường: Tải trọng trục tính toán tiêu chuẩn là trục đơn của ô tô có trọng lượng 100 kN, áp lực bánh xe tính toán lên mặt đường $P=0,6\text{MPa}$. Đường kính vệt bánh xe $D=33\text{cm}$; $E_{yc} \geq 120\text{ Mpa}$.

8.4. Nền đường:

- Đắp bằng đất đồi đầm chặt $K \geq 0,95$ ($\text{CBR} \geq 4$), riêng 30cm nền đất dưới đáy áo đường đảm bảo độ đầm chặt $K \geq 0,98$ ($\text{CBR} \geq 6$). Trước khi đắp, đào bóc lớp đất hữu cơ dày tối thiểu 20cm với các đoạn thông thường; đánh cấp với bề rộng tối thiểu 1,0m đối với các vị trí có độ dốc ngang $\geq 20\%$. Mái dốc ta luy nền đường đắp 1/1,5, taluy nền đường đào 1/1,0.

8.5. Áo đường:

a. Kết cấu áo đường mở rộng, làm mới tính từ trên xuống gồm các lớp:

- + Lớp bê tông nhựa chặt C19, dày 7cm;
- + Lớp nhựa thấm bám, tiêu chuẩn nhựa 1kg/m²;
- + Lớp cấp phối đá dăm loại 1 ($d_{\text{max}}=25\text{mm}$), dày 15cm;
- + Lớp cấp phối đá dăm loại 2 ($d_{\text{max}}=37,5\text{mm}$), dày 25cm;
- + Lớp đất đắp K98 dày 30cm. ($\text{CBR} \geq 6$)

- Độ dốc ngang mặt là 2%

b. Kết cấu áo đường nâng cấp tính từ trên xuống gồm các lớp:

- + Lớp bê tông nhựa chặt C19 dày 7cm;
- + Lớp nhựa thấm bám, tiêu chuẩn nhựa 1kg/m²;
- + Lớp cấp phối đá dăm loại 1 ($d_{\text{max}}=25\text{mm}$), dày 15cm;
- + Lớp cấp phối đá dăm loại 1 ($d_{\text{max}}=25\text{mm}$) Hbv.

- Độ dốc ngang mặt là 2%.

8.6. Lê gia cố:

- $B_{lgc} = 2 \times 1,0 = 2,0\text{m}$;

- Kết cấu lê gia.

- + Lớp bê tông xi măng M250 ($d_{\text{max}}=20\text{mm}$), dày 16cm
- + Lớp bạt xác rắn chống mất nước
- + Lớp cấp phối đá dăm loại 2 ($d_{\text{max}}=37,5\text{mm}$), dày 12cm;

8.7. Hệ thống công trình trên tuyến:

a. Hệ thống công thoát nước ngang:

- Làm mới và nâng cấp 04 công trên toàn tuyến, bao gồm: Làm mới 01 công hộp có $B \times H = 1,5 \times 1,5\text{m}$ tại lý trình $\text{Km}0+241,49$; 01 công hộp $B \times H = 1,0 \times 1,0\text{m}$ tại lý trình $\text{Km}1+58,33$; nối dài 01 công bản B75 tại $\text{Km}0+505,88$ và nối dài 01 công tròn D100 tại $\text{Km}0+784,84$; làm lan can, tường hộ lan công bản $L_0 = 3,00\text{m}$ tại lý trình $\text{Km}0+29,91$.

- Kết cấu công hộp: Móng, thân, tường cánh, lòng, sân công thượng hạ lưu bằng BTXM M200# đá $d_{\text{max}}=40\text{mm}$; công hộp bằng BTCT M300# đá $d_{\text{max}}=20\text{mm}$; tấm bản giảm tải bằng BTCT M250 đá $d_{\text{max}}=20\text{mm}$; Lớp bạt xác rắn lót móng; Lớp đá dăm đệm dày 10cm.

- Kết cấu cống bản: Móng, thân, tường cánh, lòng, sân cống thượng hạ lưu bằng BTXM M200# đá $d_{max}=40mm$; tấm bản, mũ mô bằng BTCT M250# đá $d_{max}=20mm$.

- Kết cấu cống tròn: Móng, thân, tường cánh, lòng, sân cống thượng hạ lưu bằng BTXM M200# đá $d_{max}=40mm$; ống cống sử dụng công ly tâm đúc sẵn tại nhà máy tải trọng H30-XB80.

- Hồ thu bằng BTCT M200 đá $d_{max}=20mm$ trên lớp đá dăm đệm dày 10cm; tấm nắp bằng BTCT M250 đá $d_{max}=20mm$.

b. Hệ thống rãnh thoát nước dọc, rãnh chịu lực

- Thiết kế rãnh thoát nước dọc bằng BTCT kích thước BxH = (0,4x0,5)m, chiều dài 14m đầu nối vào hệ thống mương có sẵn (trái tuyến, trước Trung tâm học tập cộng đồng xã Xuân Lĩnh) đến vị trí hạ lưu cống bản có sẵn.

- Từ Km0+28,3 - Km1+264,0, phải tuyến: Thiết kế rãnh dọc tiết diện hình chữ nhật, kích thước BxH = (0,6x0,68)m. Các đoạn rãnh qua đường giao dân sinh bố trí rãnh chịu lực cùng khẩu độ để đầu nối rãnh dọc, thoát nước qua đường giao.

- Kết cấu rãnh dọc thông thường: Thân rãnh bằng BTCT M200# đá $d_{max}=20mm$, tấm nắp rãnh bằng BTCT M200# đá $d_{max}=20mm$; Lớp CPĐD dăm đệm dày 10cm.

- Kết cấu rãnh dọc chịu lực qua đường giao dân sinh: Thân rãnh bằng BTCT M200# đá $d_{max}=20mm$, tấm nắp rãnh bằng BTCT M200# đá $d_{max}=20mm$ được gia cường hai lớp thép; Lớp CPĐD dăm đệm dày 10cm.

c. Hệ thống an toàn giao thông

Bố trí, lắp đặt hệ thống các công trình an toàn giao thông (hộ lan tôn sóng, cọc tiêu, biển báo, vạch sơn) theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT

8.8. Đường giao dân sinh:

Thiết kế các điểm giao cắt, các vị trí đường ngang dân sinh vào tuyến chính đảm bảo điều kiện xe chạy an toàn, êm thuận, dễ nhận biết. Kết cấu mặt đường các vuốt nối dân sinh bằng BTXM, gồm các lớp vật liệu như sau: Lớp BTXM M250 đá $d_{max}=20mm$ dày 16cm. Riêng kết cấu áo đường vuốt nối đường giao dân sinh tại Km0+0.00 và KC tương tự tuyến chính.

9. Tổng mức đầu tư: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng chẵn).

- Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	7.920.155.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	174.186.000 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	571.829.000 đồng
- Chi phí khác:	68.856.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	264.974.000 đồng

10. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách cấp huyện và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác, trong đó:

- Ngân sách huyện, nguồn tiết kiệm chi năm 2021: 2.000 triệu đồng.

- Phần vốn còn lại bố trí từ nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách huyện năm 2022, 2023 và huy động các nguồn vốn hợp khác.


11. Thời gian thực hiện: Năm 2021-2023.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

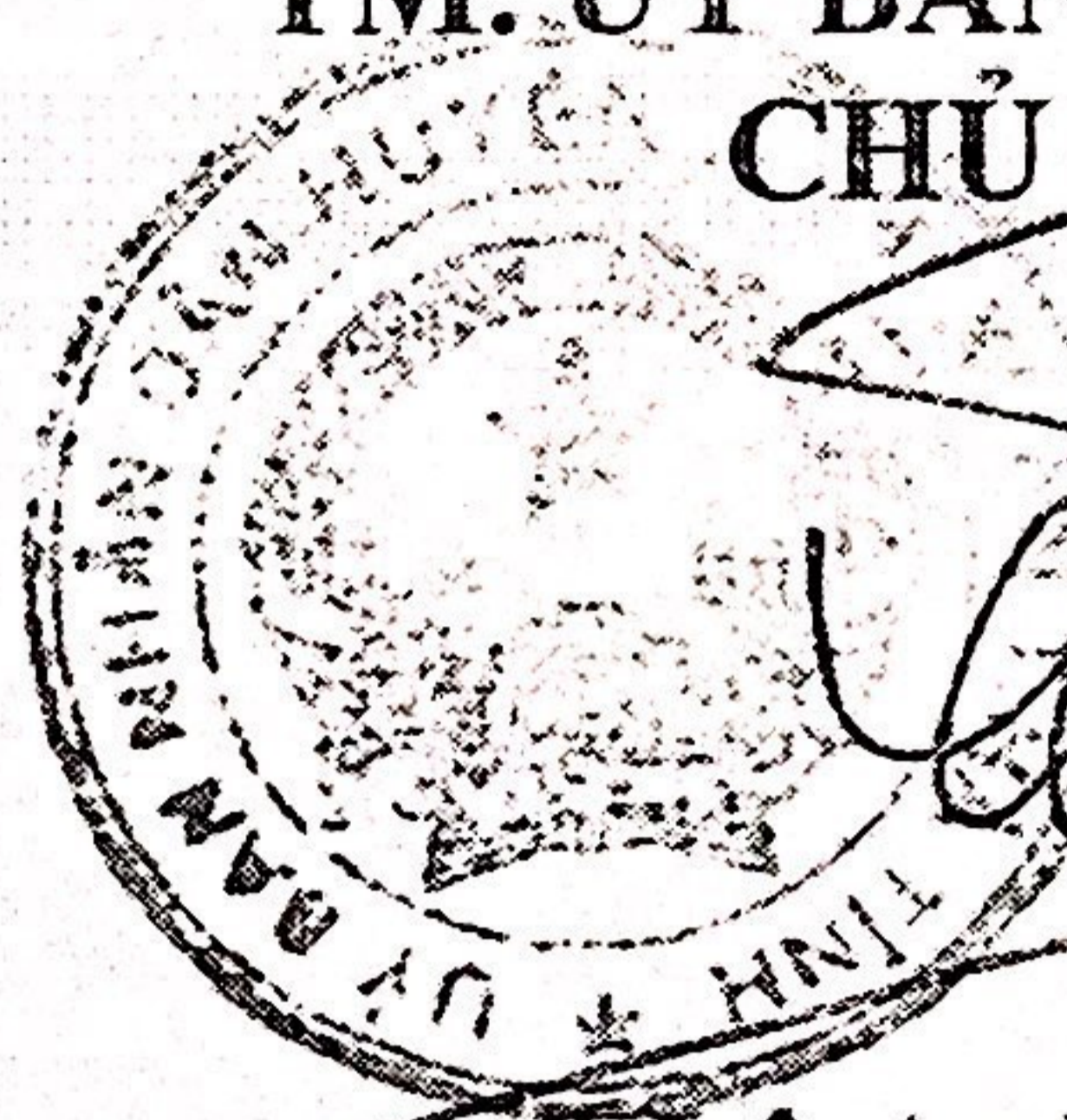
Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Nghi Xuân; Kho bạc Nhà nước huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

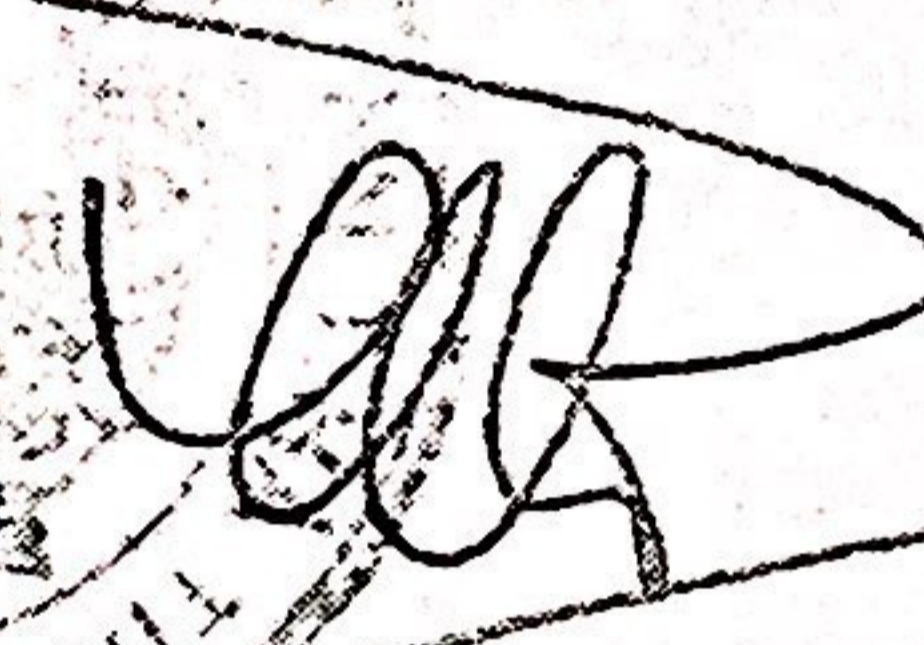
Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, KTHT.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN,
CHỦ TỊCH




Lê Anh Dũng